

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về quản lý hoạt động chăn nuôi, giết mổ, sơ chế, mua bán, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật và ấp trứng gia cầm trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Pháp lệnh Giống vật nuôi ngày 24 tháng 3 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý hoạt động chăn nuôi, giết mổ, sơ chế, mua bán, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật và ấp trứng gia cầm trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

**Điều 2.** Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã tổ chức triển khai, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 19/2013/QĐ-UBND, ngày 04 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về quản lý hoạt động chăn nuôi, giết mổ, sơ chế, mua bán, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật và ấp trứng gia cầm trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./nh

**Nơi nhận:**

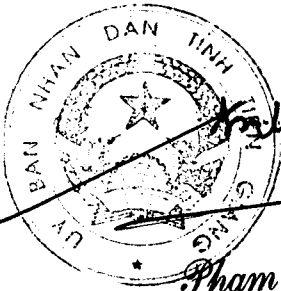
- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VB);
- Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- TT.UBMTTQ tỉnh;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VPUB: CVP và các PCVP, các Phòng NC, Ban TCD;
- Công TTĐT, Công báo tỉnh;
- Lưu VT, P.KTN (Tâm, Nhã).

15

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH** nh

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**

  
*Phạm Anh Tuấn*

**QUY ĐỊNH**

**Quản lý hoạt động chăn nuôi, giết mổ, sơ chế, mua bán, vận chuyển  
động vật, sản phẩm động vật và ấp trứng gia cầm  
trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 33 /2016/QĐ-UBND ngày 30 / 6 /2016  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về hoạt động chăn nuôi, giết mổ, sơ chế, mua bán, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật và ấp trứng gia cầm; điều kiện vệ sinh thú y, an toàn vệ sinh thực phẩm và môi trường; trách nhiệm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hoạt động chăn nuôi, giết mổ, sơ chế, mua bán, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật và ấp trứng gia cầm trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

**2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động chăn nuôi, giết mổ, sơ chế, mua bán, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật và ấp trứng gia cầm trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Động vật: Gồm các loại gia súc (trâu, bò, ngựa, heo, dê, cừu, chó, thỏ, mèo...), các loại gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng, chim cút,...) và các loài động vật trên cạn khác (không bao gồm động vật hoang dã).

2. Sản phẩm động vật: Gồm những sản phẩm có nguồn gốc từ những loài động vật được quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Cơ sở chăn nuôi (kể cả hệ thống xử lý chất thải): Bao gồm chăn nuôi quy mô lớn, quy mô vừa, quy mô nhỏ và chăn nuôi hộ gia đình có số lượng động vật thường xuyên như sau:

**a) Chăn nuôi quy mô lớn:**

- Trâu, bò, ngựa: Từ 500 con trở lên;
- Heo, dê, cừu, chó, mèo: Từ 1.000 con trở lên;
- Thỏ: Từ 5.000 con trở lên;
- Gia cầm: Từ 20.000 con trở lên (đối với chim cút từ 100.000 con trở lên).

**b) Chăn nuôi quy mô vừa:**

- Trâu, bò, ngựa: Từ 50 đến dưới 500 con;

2 3

22

- Heo, dê, cừu, chó, mèo: Từ 100 đến dưới 1.000 con;
- Thỏ: Từ 1.000 đến dưới 5.000 con;
- Gia cầm: Từ 5.000 đến dưới 20.000 con (đối với chim cút từ 20.000 đến dưới 100.000 con).

c) Chăn nuôi quy mô nhỏ:

- Trâu, bò, ngựa: Từ 20 đến dưới 50 con;
- Heo, dê, cừu, chó, mèo: Từ 50 đến dưới 100 con;
- Thỏ: Từ 300 đến dưới 1.000 con;
- Gia cầm: Từ 500 đến dưới 5.000 con (đối với chim cút từ 5.000 đến dưới 20.000 con).

d) Chăn nuôi hộ gia đình: Có số động vật ít hơn số lượng chăn nuôi quy mô nhỏ.

Đối với cơ sở có nhiều loài động vật, quy mô chăn nuôi được xác định dựa trên loài động vật có quy mô lớn nhất tại cơ sở.

4. Cơ sở mua bán động vật sống, điểm tập trung động vật là địa điểm cố định, nơi tập kết, bảo quản động vật trong một thời gian nhất định để bán hoặc vận chuyển đến nơi khác.

5. Cơ sở chăn nuôi động vật tập trung là cơ sở chăn nuôi của các doanh nghiệp hoặc cơ sở chăn nuôi từ quy mô vừa trở lên.

6. Đảm bảo yêu cầu về địa điểm xây dựng là phải phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của địa phương và được Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) cho phép trước khi xây dựng.

7. Báo cáo đánh giá tác động môi trường là bản báo cáo phân tích, dự báo các tác động môi trường của dự án đầu tư cụ thể để đưa ra các biện pháp bảo vệ môi trường khi triển khai dự án.

8. Đề án bảo vệ môi trường là bản báo cáo mô tả hiện trạng hoạt động, kê khai và đánh giá về các loại chất thải phát sinh, các biện pháp bảo vệ môi trường mà cơ sở đã, đang và sẽ áp dụng, cam kết thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng chống sự cố của chủ cơ sở.

9. Kế hoạch bảo vệ môi trường là bản mô tả, phân tích, dự báo các loại chất thải phát sinh, tác động đến môi trường của dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường, của phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ không thuộc đối tượng phải lập dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư; đưa ra các biện pháp xử lý chất thải và giảm thiểu tác động xấu đến môi trường và tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường.

10. Cơ quan thú y: Bao gồm Chi cục Chăn nuôi và Thú y và Trạm Chăn nuôi và Thú y cấp huyện.

11. Cơ quan môi trường: Bao gồm Sở Tài nguyên và Môi trường, Chi cục Bảo vệ môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CHĂN NUÔI ĐỘNG VẬT**

#### **Điều 3. Địa điểm chăn nuôi**

1. Không được chăn nuôi động vật tại các khu phố của phường, thị trấn, trừ các trường hợp sau:

a) Các phường, thị trấn (mới được thành lập do điều chỉnh địa giới hành chính) còn diện tích đất phục vụ sản xuất nông nghiệp, được Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định cho phép chăn nuôi trong khoảng thời gian nhất định để chờ quy hoạch phát triển lâu dài nhưng phải đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường theo quy định.

b) Động vật nuôi là chó, mèo không phải với mục đích kinh doanh.

2. Đối với cơ sở chăn nuôi quy mô lớn và vừa.

a) Địa điểm cơ sở chăn nuôi phải phù hợp với quy hoạch của địa phương. Trường hợp cơ sở chăn nuôi nằm ngoài quy hoạch thì phải có sự đồng ý bằng văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Có tường rào bao quanh, cách biệt, cách xa bệnh viện, trường học, chợ, công sở, nhà dân, nơi thường tập trung đông người, đường giao thông chính, nguồn nước mặt tối thiểu 100 m; Riêng cơ sở chăn nuôi heo (quy mô lớn và vừa) phải cách nhà máy chế biến, giết mổ heo, chợ buôn bán heo tối thiểu 01 km.

3. Đối với cơ sở chăn nuôi quy mô nhỏ và hộ gia đình phải cách biệt, cách xa bệnh viện, trường học, chợ, công sở, nhà dân và không làm ảnh hưởng môi trường xung quanh.

#### **Điều 4. Trách nhiệm và quyền lợi của các tổ chức, cá nhân có cơ sở chăn nuôi**

1. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân:

a) Phải thực hiện việc khai báo chăn nuôi với chính quyền địa phương, cụ thể:

- Đối với chăn nuôi hộ gia đình và nuôi chó, mèo: Đăng ký với Trưởng ấp, khu phố về đối tượng nuôi, tổng đàn.

- Đối với hộ chăn nuôi vịt chạy đồng: Đăng ký với Ủy ban nhân dân cấp xã để được cấp sổ đăng ký chăn nuôi vịt chạy đồng.

- Đối với cơ sở chăn nuôi quy mô nhỏ: Đăng ký với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi tắt là cấp xã) để được cấp sổ quản lý chăn nuôi và hướng dẫn hoàn chỉnh thủ tục về môi trường.

- Đối với chăn nuôi quy mô lớn và vừa: Đăng ký với Ủy ban nhân dân cấp xã để được cấp sổ quản lý chăn nuôi; hướng dẫn hoàn chỉnh thủ tục về môi trường và điều kiện vệ sinh thú y.

b) Thực hiện các biện pháp phòng bệnh cho đàn vật nuôi theo hướng dẫn của cơ quan thú y.

c) Chấp hành các quy định về điều kiện vệ sinh thú y và môi trường theo quy định của pháp luật.

d) Chủ nuôi phải khai báo với Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan thú y gần nhất khi phát hiện động vật có biểu hiện bất thường.

đ) Khi vận chuyển động vật, sản phẩm động vật ra khỏi huyện, tỉnh hoặc nhập động vật vào cơ sở phải khai báo với cơ quan thú y để được kiểm tra theo quy định của pháp luật.

e) Tuyệt đối không tái đàn trong thời gian có dịch.

## **2. Quyền lợi:**

Các tổ chức, cá nhân chấp hành các quy định tại khoản 1 Điều 4 của Quy định này sẽ được xem xét nhận các chính sách hỗ trợ của nhà nước khi đàn vật nuôi bị thiên tai, dịch bệnh.

## **Chương III QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG GIẾT MỔ ĐỘNG VẬT**

### **Điều 5. Địa điểm cơ sở giết mổ động vật**

1. Đảm bảo yêu cầu về địa điểm xây dựng và theo quy hoạch của địa phương.
2. Có tường rào bao quanh, cách biệt với nhà dân, xa các trang trại chăn nuôi và các nguồn gây ô nhiễm (bãi rác, nhà máy thải bụi và hóa chất độc hại, đường quốc lộ).

### **Điều 6. Trách nhiệm của chủ cơ sở giết mổ động vật**

1. Đăng ký với các cơ quan có thẩm quyền để được kiểm tra và cấp giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y; giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; giấy chứng nhận hoặc xác nhận cơ sở đủ điều kiện về môi trường.
2. Đăng ký kinh doanh, nộp phí, lệ phí theo quy định và chịu các khoản phí phát sinh trong quá trình xét nghiệm; xử lý, lưu giữ động vật, sản phẩm động vật theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.
3. Thành lập và quản lý đội công nhân giết mổ.
4. Điều hành hoạt động giết mổ, thực hiện các yêu cầu về vệ sinh thú y, xử lý động vật mắc bệnh (nếu có) theo hướng dẫn của cơ quan thú y và thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường.
5. Lập sổ nhật ký ghi chép đầy đủ các thông tin về hoạt động giết mổ.
6. Tổ chức cho người trực tiếp tham gia hoạt động giết mổ khám sức khỏe định kỳ theo hướng dẫn của cơ quan y tế.

## **Chương IV QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG SƠ CHẾ, MUA BÁN, VẬN CHUYỂN ĐỘNG VẬT VÀ SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT**

### **Điều 7. Những quy định chung trong sơ chế, mua bán, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật**

1. Động vật, sản phẩm động vật thuộc diện kiểm dịch khi xuất, nhập tỉnh, huyện phải có giấy chứng nhận kiểm dịch hợp lệ do cơ quan thú y cấp.

2. Khi xuất, nhập động vật với mục đích giết mổ: Phải chuyển thẳng đến cơ sở giết mổ động vật tập trung.

3. Khi xuất, nhập động vật với mục đích làm giống hoặc nuôi thịt: Phải báo với Trạm Chăn nuôi và Thú y.

**Điều 8. Quy định đối với cơ sở sơ chế, chia nhỏ đóng gói lại (sau đây gọi là sơ chế) sản phẩm động vật.**

1. Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

2. Có địa điểm cố định, cách xa bãi chứa chất thải, bệnh viện, các cơ sở sản xuất có nhiều bụi khói, chất độc hại, ... đảm bảo không làm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm và môi trường xung quanh.

3. Có Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y; giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; giấy chứng nhận hoặc xác nhận cơ sở đủ điều kiện về môi trường.

4. Có sổ ghi chép xuất, nhập hàng hóa và chấp hành các quy định về khai báo kiểm dịch vận chuyển theo quy định.

5. Có đủ điều kiện bảo quản sản phẩm trong suốt quá trình kinh doanh theo quy định.

6. Những người trực tiếp sơ chế sản phẩm động vật phải có giấy khám sức khỏe định kỳ của cơ quan y tế theo quy định.

**Điều 9. Quy định đối với cơ sở mua bán và điểm tập trung động vật**

1. Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

2. Có giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y và giấy chứng nhận hoặc xác nhận cơ sở đủ điều kiện về môi trường.

3. Chỉ được kinh doanh động vật khỏe mạnh, không tồn dư chất cấm; có nguồn gốc rõ ràng hoặc giấy chứng nhận kiểm dịch.

4. Trong quá trình hoạt động, nếu động vật có biểu hiện bệnh, chết thì chủ cơ sở (hoặc người đại diện) phải báo ngay cho cơ quan thú y gần nhất để được hướng dẫn cách xử lý; nếu động vật bị cơ quan chức năng phát hiện có tồn dư chất cấm thì chủ cơ sở phải lưu giữ vật nuôi tại cơ sở đến khi kiểm tra không còn tồn dư chất cấm mới được phép xuất bán.

5. Những người trực tiếp mua bán động vật phải có giấy khám sức khỏe định kỳ của cơ quan y tế theo quy định.

**Điều 10. Quy định đối với cơ sở mua bán sản phẩm động vật**

1. Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

2. Có địa điểm cố định, cách xa bãi chứa chất thải, nhà vệ sinh, bệnh viện, các cơ sở sản xuất có nhiều bụi, khói, chất độc hại hoặc các nguồn ô nhiễm khác.

3. Có giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y và giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

4. Sản phẩm động vật phải được kiểm tra đóng dấu của cơ quan thú y hoặc giấy chứng nhận kiểm dịch.



5. Những người trực tiếp tham gia kinh doanh sản phẩm động vật phải có giấy khám sức khỏe định kỳ của cơ quan y tế theo quy định.

**Điều 11. Quy định đối với việc vận chuyển động vật, sản phẩm động vật**

1. Phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật phải đảm bảo đạt tiêu chuẩn vệ sinh thú y. Ngoài ra phải đảm bảo một số quy định sau:

a) Đối với trường hợp vận chuyển thịt gia súc, gia cầm xuất, nhập tỉnh: Phương tiện vận chuyển phải có thiết bị làm lạnh đảm bảo yêu cầu bảo quản sản phẩm theo quy định; các trang thiết bị, dụng cụ sử dụng trong quá trình vận chuyển và phải đảm bảo yêu cầu vệ sinh thú y theo quy định.

b) Đối với trường hợp vận chuyển thịt gia súc, gia cầm tiêu thụ trong tỉnh:

- Sử dụng xe chuyên dụng hoặc các loại phương tiện khác được phép lưu thông.

- Sàn và khoang chứa hàng được làm từ vật liệu chống thấm, chống sự ăn mòn, không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm, dễ vệ sinh tiêu độc, khử trùng.

- Dụng cụ, bao bì chứa đựng sản phẩm động vật tươi sống, sơ chế đảm bảo kín, không bị rách, vỡ trong quá trình vận chuyển; được làm từ vật liệu bền, chắc, không gây hư hỏng sản phẩm, không thấm nước, không bị ăn mòn, dễ vệ sinh, khử trùng.

2. Động vật, sản phẩm động vật phải có nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo đủ điều kiện vệ sinh thú y và đã được cơ quan thú y kiểm tra trước khi vận chuyển (đóng dấu kiểm soát giết mổ, tem vệ sinh thú y hoặc giấy chứng nhận kiểm dịch).

3. Phương tiện vận chuyển và dụng cụ chứa sản phẩm phải được vệ sinh, khử trùng trước và sau khi vận chuyển.

4. Không được tự ý đánh tráo, thay đổi số lượng động vật, sản phẩm động vật đã được cấp giấy chứng nhận kiểm dịch trong quá trình vận chuyển và phải đi đúng lộ trình theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về thú y có thẩm quyền.

5. Khi vận chuyển các loài động vật khác nhau hoặc có mục đích sử dụng khác nhau trên cùng một phương tiện phải theo hướng dẫn của cơ quan thú y. Không được sử dụng các phương tiện đã vận chuyển các chất độc hại để vận chuyển động vật, sản phẩm động vật. Không được vận chuyển động vật sống hoặc sản phẩm động vật dùng cho mục đích kinh doanh chung với hành khách.

**Chương V**

**QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG ÁP TRÚNG GIA CẦM**

**Điều 12. Địa điểm cơ sở áp trứng gia cầm**

1. Đảm bảo yêu cầu về địa điểm xây dựng.

2. Không được áp trứng gia cầm với mục đích sản xuất, kinh doanh tại các khu phố của phường, thị trấn (trừ những khu phố được Ủy ban nhân dân cấp huyện cho phép).

3. Phải cách biệt với nhà dân xung quanh bằng tường rào.

### **Điều 13. Trách nhiệm của chủ cơ sở ấp trứng gia cầm**

1. Cơ sở ấp trứng phải đăng ký kinh doanh theo Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ. Trường hợp không thuộc diện đăng ký kinh doanh thì chủ cơ sở khai báo với Ủy ban nhân dân cấp xã.
2. Giấy chứng nhận hoặc xác nhận cơ sở đủ điều kiện về môi trường.
3. Tất cả cơ sở ấp trứng khai báo với Trạm Chăn nuôi và Thú y để được giám sát về dịch bệnh và điều kiện vệ sinh thú y.
4. Trong quá trình hoạt động phải tuân thủ các quy định của pháp luật về sản xuất, kinh doanh con giống, kiểm dịch thú y và phòng chống dịch bệnh.

## **Chương VI**

### **QUY ĐỊNH VỀ ĐIỀU KIỆN VỆ SINH THÚ Y, AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CHĂN NUÔI, GIẾT MỔ, MUA BÁN VẬN CHUYỂN ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT, SƠ CHẾ SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT VÀ ÁP TRỨNG GIA CẦM**

#### **Điều 14. Điều kiện vệ sinh thú y và an toàn thực phẩm**

1. Chủ cơ sở chăn nuôi quy mô vừa và lớn; cơ sở giết mổ động vật; cơ sở sơ chế sản phẩm động vật; cơ sở mua bán động vật, sản phẩm động vật; điểm tập trung động vật phải thực hiện đảm bảo điều kiện vệ sinh thú y theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Đăng ký với cơ quan thú y để kiểm tra và cấp giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y theo quy định.
2. Chủ cơ sở chăn nuôi quy mô nhỏ và hộ gia đình thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Quy định này.
3. Cơ sở giết mổ động vật, cơ sở sơ chế, mua bán sản phẩm động vật (được cơ quan thú y kiểm tra đạt tiêu chuẩn vệ sinh thú y) phải đăng ký với Cơ quan quản lý chuyên ngành thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản) để được kiểm tra cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.
4. Chủ cơ sở ấp trứng gia cầm phải thực hiện công bố hợp quy và gửi hồ sơ công bố hợp quy về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
5. Chủ phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật đăng ký với cơ quan thú y để kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y theo quy chuẩn hiện hành.

#### **Điều 15. Điều kiện môi trường**

1. Cơ sở chăn nuôi, giết mổ động vật; điểm tập trung động vật và cơ sở ấp trứng gia cầm phải đáp ứng các yêu cầu bảo vệ môi trường gồm: Bảo đảm vệ sinh môi trường đối với cơ sở và dân cư chung quanh; có hệ thống thu gom, xử lý chất thải hợp vệ sinh, đúng theo quy định bảo vệ môi trường; bảo đảm phòng ngừa và ứng phó dịch, bệnh; xác động vật bị chết do dịch, bệnh phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải nguy hại và vệ sinh phòng bệnh.
2. Các dự án xây dựng cơ sở sản xuất, kinh doanh sau đây phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm định và phê

duyet (trường hợp cơ sở đã hoạt động trước ngày 01/4/2015 nhưng không có quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc các loại giấy môi trường tương đương thì phải lập đề án bảo vệ môi trường chi tiết trình Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm định và phê duyệt trước ngày 01/4/2018):

a) Dự án xây dựng cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm có quy mô chuồng trại từ 1.000m<sup>2</sup> trở lên.

b) Dự án xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung có công suất từ 200 gia súc/ngày trở lên hoặc 3.000 gia cầm/ngày trở lên.

3. Các dự án/ phương án xây dựng cơ sở sản xuất, kinh doanh sau đây phải lập và đăng ký xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường với Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Sở Tài nguyên và môi trường nếu dự án nằm trên địa bàn 02 huyện trở lên (trường hợp cơ sở đã hoạt động trước ngày 01/4/2015 nhưng không có giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường hoặc các loại giấy môi trường tương đương thì phải lập và đăng ký xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản trước ngày 01/4/2018):

a) Dự án/ phương án xây dựng cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm có quy mô chuồng trại từ 50 m<sup>2</sup> đến dưới 1.000 m<sup>2</sup>.

b) Dự án/phương án xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung có công suất dưới 200 gia súc/ngày hoặc dưới 3.000 gia cầm/ngày.

c) Dự án/phương án đầu tư sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong lĩnh vực sơ chế, mua bán, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật và ấp trứng gia cầm.

4. Chăn nuôi gia súc, gia cầm với quy mô chuồng trại nhỏ hơn 50 m<sup>2</sup> không phải lập kế hoạch bảo vệ môi trường nhưng phải thực hiện việc thu gom, xử lý chất thải đúng theo quy định về bảo vệ môi trường.

5. Khi vận chuyển chất thải chăn nuôi ra khỏi cơ sở phải khai báo và phải được sự chấp thuận của cơ quan môi trường.

6. Khi chủ cơ sở có dự án mở rộng quy mô phải đăng ký và hoàn tất các thủ tục về thú y và môi trường theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền trước khi tiến hành mở rộng.

7. Đối với những cơ sở xây dựng mới phải thực hiện đúng các điều kiện về vệ sinh thú y và bảo vệ môi trường theo quy định này. Trường hợp cơ sở đã xây dựng trước khi Quyết định này có hiệu lực nhưng chưa đảm bảo các điều kiện theo quy định, phải có lộ trình di dời theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc khắc phục những nội dung chưa đạt theo hướng dẫn của cơ quan chức năng.

## **Chương VII**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 16. Trách nhiệm của các sở, ngành tỉnh**

##### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

a) Hướng dẫn thực hiện việc kiểm tra về điều kiện vệ sinh thú y đối với hoạt động chăn nuôi, giết mổ, sơ chế, mua bán, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật và ấp trứng gia cầm trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình, Báo Ấp Bắc tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện quy định này cho các đối tượng có liên quan.

c) Chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật, kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y theo quy định hiện hành; biên soạn và phát hành các loại biểu mẫu, sổ theo dõi chăn nuôi gia súc, gia cầm, sổ đăng ký chăn nuôi vịt chạy đồng.

d) Chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, xử lý vi phạm thuộc phạm vi quản lý của ngành.

đ) Định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện theo quy định.

## 2. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Hướng dẫn việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường đối với hoạt động chăn nuôi, giết mổ, sơ chế, mua bán, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật và ấp trứng gia cầm trên địa bàn tỉnh.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thẩm định và phê duyệt các báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc các đề án bảo vệ môi trường chi tiết.

c) Tổ chức xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường và đề án bảo vệ môi trường đơn giản cho các đối tượng thuộc thẩm quyền.

d) Hướng dẫn Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường và đề án bảo vệ môi trường đơn giản theo quy định.

đ) Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường và xử lý vi phạm đối với các hoạt động chăn nuôi, giết mổ, điểm tập trung động vật, sơ chế sản phẩm động vật, ấp trứng gia cầm và vận chuyển chất thải chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.

## 3. Sở Y tế

a) Chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc khám, cấp giấy chứng nhận sức khỏe cho các cá nhân hành nghề giết mổ động vật; kinh doanh sản phẩm động vật theo quy định.

b) Phối hợp với các sở, ngành liên quan để tổ chức tập huấn kiến thức về an toàn vệ sinh thực phẩm và bảo hộ lao động cho các đối tượng có liên quan trên địa bàn tỉnh.

c) Quản lý và kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của pháp luật.

d) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức tuyên truyền các biện pháp phòng, chống các bệnh lây nhiễm từ động vật sang người.

4. Sở Công thương: Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra và xử lý vi phạm trong hoạt động giết mổ, sơ chế, mua bán, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật và ấp trứng gia cầm theo quy định của pháp luật.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Thực hiện việc cấp hoặc thu hồi giấy đăng ký sản xuất, kinh doanh theo phân cấp quản lý.

6. Sở Tài chính: Thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự toán kinh phí của các sở, ngành có liên quan đến công tác triển khai và thực hiện Quyết định này.

#### **Điều 17. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Phối hợp với các ngành chức năng tổ chức quy hoạch địa điểm chăn nuôi, giết mổ và ấp trứng gia cầm trên địa bàn quản lý.

2. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc cấp hoặc thu hồi giấy đăng ký sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật.

3. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

4. Cấp giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường và đề án bảo vệ môi trường đơn giản cho các đối tượng thuộc thẩm quyền.

5. Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo Quy định này về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn định kỳ hàng tháng và đột xuất theo yêu cầu.

#### **Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Tổ chức thực hiện cấp sổ đăng ký chăn nuôi vịt chạy đồng, cấp sổ theo dõi chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng dẫn của cơ quan chức năng.

2. Theo dõi, tổng hợp, báo cáo về Ủy ban nhân dân cấp huyện về tình hình quản lý chăn nuôi, cấp sổ đăng ký chăn nuôi vịt chạy đồng, cấp sổ theo dõi chăn nuôi gia súc, gia cầm định kỳ hàng tháng và đột xuất theo yêu cầu.

### **Chương VIII XỬ LÝ VI PHẠM**

**Điều 19.** Tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định tại Quyết định này sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật. *///*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH *me*  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

  
*Phạm Anh Tuấn*